

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN
Số: 10/2000/QĐ-BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Căn cứ nghị định 81/CP ngày 8/11/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hoá - Thông tin;

Xét đề nghị của vụ trưởng vụ mỹ thuật

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

- Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery
- Mẫu đơn xin phép, mẫu giấy phép (từ mẫu 1 đến mẫu 4)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery ban hành kèm theo Quyết định số 03/1999/QĐ-BVHTT ngày 02/02/1999 của Bộ Văn hoá - Thông tin hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ mỹ thuật, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM MỸ THUẬT VÀ GALLERY

(Ban hành theo Quyết định số 10/2000/QĐ - BVHTT ngày 15 tháng 5 năm 2000 của
Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Triển lãm mỹ thuật là một hình thức công bố, phổ biến tác phẩm mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng (gồm các loại tranh, tượng, phù điêu, gốm nghệ thuật ma-két trang trí nội thất, ma-két trang trí sân khấu , ma- két trang trí điện ảnh, áp phích, nghệ thuật sắp đặt và những loại hình sáng tạo nghệ thuật khác).

Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có tính hàng hoá tiêu dùng, sản phẩm hàng hóa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này

Điều 2. Nhà nước khuyến khích việc phổ biến rộng rãi những tác phẩm mỹ thuật có giá trị đến nhân dân.

Điều 3. Các triển lãm mỹ thuật do tổ chức, cá nhân của Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài trưng bày tại Việt Nam, triển lãm mỹ thuật của Việt Nam đưa ra nước ngoài phải được phép của cơ quan quản lý nhà nước về Văn hoá -Thông tin theo Quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Triển lãm của các trường mỹ thuật, trường văn hóa nghệ thuật, trưng bày có tính chất nội bộ thì không phải xin phép

Điều 4. Những tác phẩm sau đây không được trưng bày hoặc mua, bán:

1. Tác phẩm có nội dung:

a/ Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đoàn kết toàn dân;

b/ Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng, văn hoá phản động lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan phá hoại thuần phong mỹ tục;

c/ Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của công dân và bí mật khác do pháp luật quy định;

d/ Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu Cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, vu khống xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

2. Tác phẩm vi phạm pháp luật về quyền tác giả.

Điều 5. Nếu không có sự uỷ quyền của Bộ Văn hoá - Thông tin, các triển lãm do tổ chức, cá nhân của Việt Nam hoặc tổ chức cá nhân nước ngoài tuyển chọn tác phẩm để tổ chức triển lãm ở Việt Nam hoặc đưa ra nước ngoài đều không được lấy danh nghĩa đại diện cho mỹ thuật Việt Nam.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP PHÉP, THỦ TỤC XIN PHÉP HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM

Điều 6. Thẩm quyền cấp phép triển lãm được quy định như sau:

1. Bộ Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép:

Triển lãm mang tính chất quốc gia hoặc quốc tế. Trong một số trường hợp cụ thể Bộ Văn hoá - Thông tin uỷ quyền cho Vụ Mỹ thuật cấp phép.

2. Vụ Mỹ thuật cấp giấy phép :

a/ Triển lãm do Bộ Văn hoá - Thông tin uỷ quyền Quy định tại Điều 1 này;

b/ Các triển lãm do tổ chức cá nhân nước ngoài vào trưng bày tại Việt Nam; triển lãm của tổ chức, cá nhân Việt Nam đưa ra nước ngoài. Trong một số trường hợp Vụ Mỹ thuật có thể uỷ quyền cho Sở Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép;

c/ Triển lãm của Hội Mỹ thuật Việt Nam, các Hội Trung ương, cơ quan cấp Bộ và tương đương .

3. Sở Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép:

a/ Triển lãm của tổ chức cá nhân triển lãm mỹ thuật của tỉnh, thành phố, triển lãm mỹ thuật khu vực trưng bày tại địa phương.

b/ Triển lãm Quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này khi được Vụ Mỹ thuật uỷ quyền trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép. Trường hợp từ chối phải có văn bản nói rõ lý do.